

Quảng Hòa, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Số: 59/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: **Bê Thị K**, sinh năm 1986;

Bị đơn: **Vương Văn T**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, đại diện theo pháp luật: ông Đình P - chức vụ Giám đốc.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Bé Thị K và anh Vương Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bé Thị K và anh Vương Văn T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bé Thị K và anh Vương Văn T cùng thoả thuận để chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vương B, sinh ngày 22/12/2009 và cháu Vương C, sinh ngày 26/4/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp và mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Bé Thị K và anh Vương Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Bé Thị K và anh Vương Văn T thỏa thuận để chị Bé Thị K tự mình thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa số tiền 23.000.000,đ (Hai mươi ba triệu đồng) và được đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa nhất trí.

- *Về án phí*: Chị K và anh T mỗi người phải chịu 75.000,đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị K tự nguyện nộp thay phần anh T, tổng cộng chị K phải chịu 150.000,đ án phí để sung vào Ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng). Nay chị Bé Thị K được hoàn lại 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004676 ngày 26/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Cách Linh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp